

Số: 85/2020/QĐST- HNGĐ

*S, ngày 09 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị N, sinh năm 1988; Địa chỉ: Làng O , xã I, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Đào Văn V, sinh năm 1984; Địa chỉ: Địa chỉ: Làng O, xã I, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị N và anh Đào Văn V.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1.** Về con chung: Chị Triệu Thị N và anh Đào Văn V có 01 con chung là cháu Đào Gia H, sinh ngày 02/7/2013.

Chị Triệu Thị N và anh Đào Văn V thống nhất thỏa thuận và phù hợp với nguyện vọng của con. Giao cháu Đào Gia H, sinh ngày 02/7/2013 cho chị Nga trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày 01/9/2020 cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đào Văn V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Huy mỗi tháng là 1.500.000 đồng kể từ ngày 01/10/2020 cho đến khi con thành niên

hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Nga được nhận tiền để nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, chị N và anh V mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và anh Việt phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào công quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, chị N tự nguyện nộp thay phần án phí mà anh V phải nộp nên phần án phí mà chị N phải nộp tổng cộng là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0002907 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện S (02 bản);
- UBND xã Tây Phú, huyện Tây Sơn tỉnh Bình Định (01 bản);
- Chi cục THADS huyện S
- Lưu hồ sơ (01 bản);

**THẨM PHÁN**

**Đoàn Ngọc Tú**

